

BIỂU MÔ TẢ NỘI DUNG THỰC HÀNH KHÁM CHỮA BỆNH

(Kèm theo Bản công bố số /CB-BVYHCT ngày 25/3/2024
của Bệnh viện YHCT tỉnh Bắc Giang)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 1 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/QĐ-BYT ngày 30/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 10/VBHN-BYT ngày 14/10/2022 của Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang xin mô tả nội dung thực hành đối với từng chức danh chuyên môn theo quy định tại khoản 8, Điều 3, Mục 1, Chương II, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI BÁC SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Nội dung thực hành chung

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 12 tháng được phân bổ như sau:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu: 3 tháng, tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, theo hợp đồng số 194/HĐTH-BVĐKT ngày 22/3/2024 Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác theo Thông tư 32/2023/TT-BYT: 09 tháng tại các khoa: Nội Tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Châm cứu – Dưỡng sinh, Phục hồi chức năng, Khám bệnh, Dược của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

- Hướng dẫn người thực hành nghiên cứu, học tập các quy định của Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung thực hành cụ thể

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc của y học cổ truyền, kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thường dùng trong điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) để kê đơn và điều trị.
- Thực hiện thành thạo kỹ năng khám bệnh y học hiện đại để phát hiện triệu chứng, đưa ra chẩn đoán xác định.
- Xử lý ban đầu được một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền.
- Kê đơn thuốc y học cổ truyền theo đối pháp lập phương.
- Kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền; kết hợp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền với thuốc hóa dược.
- Thực hiện thực hành các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sỹ với phạm vi hành nghề y học cổ truyền dưới hướng dẫn của người hành nghề được quy định tại phụ lục VI Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- Trong quá trình thực hành bệnh học cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh
I	Hệ hô hấp		
		16.	Viêm mũi xoang
		17.	Viêm họng cấp, mạn
		18.	Viêm phế quản
		19.	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
		20.	Viêm phổi tắc nghẽn
		21.	Hen phế quản
II	Hệ tuần hoàn		
		22.	Thiếu máu cơ tim
		23.	Tăng huyết áp

		24.	Bệnh động mạch chi dưới
		25.	Tai biến mạch máu não
III	Hệ tiêu hóa		
		26.	Hội chứng lỵ
		27.	Hội chứng ruột kích thích
		28.	Viêm gan cấp, mạn
		29.	Ung thư gan
		30.	Xơ gan
		31.	Viêm dạ dày
		32.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		33.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		34.	Sỏi mật
		35.	Trĩ nội
		36.	Trĩ ngoại
		37.	Trĩ hỗn hợp
		38.	Nứt kẽ hậu môn
IV	Hệ Nội tiết		
		39.	Bệnh đái tháo đường
		40.	Suy tuyến giáp
		41.	Bệnh Basedow
V	Hệ tiết niệu		
		42.	Sỏi tiết niệu
		43.	Viêm đường tiết niệu
		44.	Viêm cầu thận cấp, mạn
		45.	Suy thận
		46.	Hội chứng thận hư

VI	Khớp - xương - thần kinh		
		47.	Liệt nửa người
		48.	Tai biến mạch máu não
		49.	Di chứng viêm não
		50.	Rối loạn thần kinh thực vật
		51.	Viêm rễ, dây đám rối thần kinh
		52.	Viêm đa dây thần kinh
		53.	Hội chứng thắt lưng - hông
		54.	Suy nhược thần kinh
		55.	Loãng xương
		56.	Viêm khớp dạng thấp
		57.	Thoái hóa khớp
		58.	Hội chứng cổ - vai - tay
		59.	Gút
		60.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		61.	Liệt dây TK số V
VII	Da liễu		
		62.	Mề đay
		63.	Vẩy nến
		64.	Viêm da cơ địa
		65.	Bệnh zona thần kinh
VIII	Nhi khoa		
		66.	Đái dầm
		67.	Còi xương trẻ em
		68.	Bại não

		69.	Sốt phát ban
		70.	Thủy đậu
		71.	Bệnh chân tay miệng
IX	Bệnh khác		
		72.	Suy nhược cơ thể
		73.	Rối loạn kinh nguyệt
		74.	Động thai
		75.	Tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt
		76.	U xơ tử cung
		77.	Rối loạn tiền mãn kinh

*** Dược cổ truyền:**

STT	NỘI DUNG
1	Nhận biết cách bào chế các vị thuốc y học cổ truyền
2	Nhận biết các dụng cụ bào chế và cách sử dụng các phụ liệu trong bào chế thuốc cổ truyền: Kỹ thuật sơ chế thuốc, Kỹ thuật sao trực tiếp
3	Kỹ thuật sao gián tiếp, kỹ thuật sao có phụ liệu
4	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc cổ truyền: Thục địa, Hà thủ ô, Bán hạ chế
5	Kỹ thuật bào chế các vị thuốc có độc tính của y học cổ truyền: Mã tiền, Phụ tử chế, Bạch phụ tử

II. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

1. Nội dung thực hành chung

- Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ như sau:
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng; tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, theo hợp đồng số 194/HĐTH-BVĐKT ngày 22/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác theo Thông tư 32/2023/TT-BYT: 06 tháng tại các khoa: Nội Tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Châm cứu – Dưỡng sinh, Phục hồi chức năng, Khám bệnh, Dược của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.
- Hướng dẫn người thực hành nghiên cứu, học tập các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung thực hành cụ thể

- Đủ năng lực thực hiện khám, chẩn đoán, điều trị bệnh thường gặp tuyến cơ sở bằng phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc y học cổ truyền.
- Phát hiện, chẩn đoán, tiên lượng bệnh cấp cứu, chuyển người bệnh đến cơ sở y tế phù hợp.
- Hiểu biết và nhận biết dược liệu, thuốc dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền
- Thực hiện kỹ năng khám bệnh y học cổ truyền (tứ chẩn, bát cương, bát pháp) - đề kê đơn điều trị.
- Thực hiện một số kỹ năng sơ cứu ban đầu.
- Thực hiện được kê đơn thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền và kê đơn điều trị một số bệnh cấp cứu.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của y học cổ truyền được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Biết sử dụng một số cây thuốc nam thiết yếu quy định tại Thông tư số 40/2013/TT-BYT ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc thiết yếu thuốc đông y và thuốc từ dược liệu lần VI.
- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.
- Trong quá trình thực hành bệnh học cần chú trọng những bệnh sau:

TT	Nhóm bệnh		Bệnh thường gặp
I	Hệ hô hấp		
		11.	Viêm mũi xoang
		12.	Viêm họng cấp, mạn
		13.	Viêm phế quản
		14.	Hen phế quản
II	Hệ tuần hoàn		
		15.	Tăng huyết áp
III	Hệ tiêu hóa		
		16.	Hội chứng ly
		17.	Hội chứng ruột kích thích
		18.	Viêm gan cấp, mạn
		19.	Viêm dạ dày
		20.	Loét dạ dày - hành tá tràng
		21.	Viêm đại tràng cấp, mạn
		22.	Sỏi mật
		23.	Viêm ruột thừa
IV	Hệ tiết niệu		
		24.	Viêm đường tiết niệu
		25.	Sỏi tiết niệu
V	Khớp - xương - thần kinh		
		26.	Rối loạn thần kinh thực vật
		27.	Hội chứng thắt lưng - hông
		28.	Suy nhược thần kinh
		29.	Viêm khớp dạng thấp

		30.	Thoái hóa khớp
		31.	Hội chứng cổ - vai - tay
		32.	Liệt dây TK VII ngoại biên
		33.	Liệt nửa người
		34.	Tai biến mạch máu não
		35.	Gút
VI	Da liễu		
		36.	Mụn nhọt
		37.	Mề đay
		38.	Vẩy nến
		39.	Viêm da cơ địa
		40.	Bệnh zona thần kinh
VII	Nhi khoa		
		41.	Đái dầm
		42.	Còi xương trẻ em
		43.	Sốt phát ban
		44.	Thủy đậu
		45.	Bệnh chân tay miệng
VIII	Bệnh khác		
		46.	Suy nhược cơ thể
		47.	Rối loạn kinh nguyệt
		48.	Động thai
		49.	Tăng sinh lạnh tính tiền liệt tuyến
		50.	U xơ tử cung

3. Dược cổ truyền:

TT	Năng lực cần đạt
1	Nhận biết các vị thuốc y học cổ truyền
2	Biết quy trình sơ chế, bào chế đơn giản của một số vị thuốc YHCT
3	Nhận biết và cách sử dụng một số cây thuốc nam thường dùng theo quy định 4664/QĐ-BYT ngày 7 tháng 11 năm 2104 của Bộ Y tế

III. NỘI DUNG THỰC HÀNH ĐỐI VỚI ĐIỀU DƯỠNG/Kỹ thuật Y (KTY)

1. Nội dung thực hành chung

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ như sau:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng; tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang, theo hợp đồng số 194/HĐTH-BVĐKT ngày 22/3/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang với Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh các chuyên khoa khác theo Thông tư 32/2023/TT-BYT: 05 tháng.

+ Tại các khoa: Nội Tổng hợp, Ngoại tổng hợp, Châm cứu – Dưỡng sinh, Phục hồi chức năng, Khám bệnh, Dược của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang đối với Điều dưỡng, Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng.

+ Tại khoa: Xét nghiệm của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang đối với Kỹ thuật viên Xét nghiệm.

+ Tại khoa: Chẩn đoán đoán hình ảnh của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Bắc Giang đối với Kỹ thuật viên Chẩn đoán đoán hình ảnh.

- Hướng dẫn người thực hành nghiên cứu, học tập các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

2. Nội dung thực hành cụ thể theo chức danh chuyên môn của người thực hành

2.1. Điều dưỡng

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của người hành nghề chức danh Điều dưỡng được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Trong quá trình thực hành cần chú trọng các nội dung sau:

STT	Chuyên đề	Nội dung chương trình
1	Định hướng và các quy định về hành nghề điều dưỡng	<p>Giới thiệu tổ chức, quy định bệnh viện; chương trình kế hoạch đào tạo, phương pháp học thực hành lâm sàng đối với ĐDV mới</p> <p>Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam</p> <p>Chuẩn đạo đức của Điều dưỡng VN vào thực hành chăm sóc người bệnh</p> <p>Quy định về hành nghề Điều dưỡng</p>
2	An toàn người bệnh	Phòng ngừa sự cố y khoa liên quan đến chăm sóc người bệnh
3	CSBN bằng các phương pháp không dùng thuốc YHCT	<p>Đại cương về hệ kinh lạc.</p> <p>Giới thiệu về máy điện châm, hướng dẫn mắc máy điện châm</p> <p>Đại cương về Xoa bóp bấm huyệt</p> <p>Đại cương về phương pháp Dưỡng sinh</p> <p>Ứng dụng các phương pháp YHCT trong công tác chăm sóc người bệnh</p>
4	Giao tiếp, tư vấn và làm việc nhóm	<p>Kỹ năng giao tiếp trong chăm sóc người bệnh</p> <p>Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm (kỹ năng giải quyết xung đột)</p>
5	Kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và chăm sóc người bệnh	Đánh giá người bệnh hôn mê dựa vào thang điểm Glasgow

		Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở
		Cấp cứu ngừng tuần hoàn
		Phòng và xử trí phản vệ
		Chăm sóc giảm đau
		Dự phòng và chăm sóc loét ép cho người bệnh
		Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
		Lấy bệnh phẩm làm xét nghiệm
		Hỗ trợ vệ sinh cho người bệnh
		Hỗ trợ người bệnh di chuyển
		Hỗ trợ NB ăn uống
		Kỹ thuật dùng thuốc cho người bệnh
		Kỹ thuật truyền dịch
		Theo dõi lượng dịch vào – ra
		Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu
		Chăm sóc bài tiết
		Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện
6	Áp dụng QTĐĐ để lập KHCS và thực hiện – Nghiên cứu chăm sóc ca bệnh	Áp dụng quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong CSNB

2.2. Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng:

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của người hành nghề chức danh kỹ thuật viên Phục hồi chức năng được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Trong đó chú ý các kỹ thuật:

A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp điều trị cho người bệnh)	1. Điều trị bằng sóng ngắn
	2. Điều trị bằng từ trường
	3. Điều trị bằng dòng điện một chiều đều
	4. Điều trị bằng điện phân dẫn thuốc
	5. Điều trị bằng các dòng điện xung
	6. Điều trị bằng siêu âm
	7. Điều trị bằng tia hồng ngoại
	8. Điều trị bằng Laser công suất thấp chiếu ngoài
	9. Điều trị bằng Parafin
	10. Điều trị bằng máy kéo giãn cột sống
	11. Điều trị bằng Laser công suất thấp vào điểm vận động và huyết đạo
	12. Điều trị bằng Laser công suất thấp nội mạch
	13. Điều trị chườm ngải cứu

B. VẬN ĐỘNG TRỊ LIỆU (nhân viên y tế trực tiếp tập hoặc hướng dẫn người bệnh)	1. Tập nằm đúng tư thế cho người bệnh liệt nửa người
	2. Kỹ thuật đặt tư thế đúng cho người bệnh liệt tủy
	3. Kỹ thuật tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người
	4. Kỹ thuật tập đứng và đi cho người bệnh liệt nửa người
	5. Tập lăn trở khi nằm
	6. Tập thay đổi tư thế từ nằm sang ngồi
	7. Tập ngồi thẳng bằng tĩnh và động
	8. Tập thay đổi tư thế từ ngồi sang đứng
	9. Tập đứng thẳng bằng tĩnh và động
	10. Tập đi với thanh song song
	11. Tập đi với khung tập đi
	12. Tập đi với nạng (nạng nách, nạng khuỷu)

	13. Tập đi với gậy
	14. Tập lên, xuống cầu thang
	15. Tập vận động thụ động
	16. Tập vận động có trợ giúp
	17. Tập vận động chủ động
	18. Tập vận động có kháng trở
	19. Tập kéo dẫn
	20. Tập với dụng cụ quay khớp vai
	21. Tập với xe đạp tập
	22. Kỹ thuật vỗ rung lồng ngực

2.3. Đối với Kỹ thuật viên xét nghiệm:

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.

- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của người hành nghề chức danh kỹ thuật viên xét nghiệm được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.

- Trong đó chú ý các kỹ thuật:

1	Xét nghiệm	Virus test nhanh
		HBsAg test nhanh
		HCV Ab test nhanh
		HIV Ab test nhanh
		Dengue virus NS1Ag test nhanh
		Influenza virus A, B test nhanh
		HIV Ag/Ab test nhanh
		Thời gian prothrombin (PT: Prothrombin Time), (Các tên khác: TQ; Tỷ lệ Prothrombin) bằng máy tự động
		Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial

	Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động
	Định lượng Fibrinogen (Tên khác: Định lượng yếu tố I), phương pháp gián tiếp, bằng máy tự động
	Định lượng D-Dimer
	Thời gian máu chảy phương pháp Duke
	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)
	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)
	Máu lắng (bằng máy tự động)
	Quy trình kỹ thuật xét nghiệm sinh hoá
	Định lượng Acid Uric
	Định lượng Albumin
	Đo hoạt độ Amylase
	Đo hoạt độ ALT (GPT)
	Đo hoạt độ AST (GOT)
	Định lượng Bilirubin trực tiếp
	Định lượng Bilirubin gián tiếp
	Định lượng Bilirubin toàn phần
	Định lượng Calci toàn phần
	Định lượng Calci ion hóa
	Định lượng Cholesterol toàn phần
	Định lượng Creatinin

		Điện giải đồ (Na, K, Cl)
		Định lượng FT4 (Free Thyroxine)
		Định lượng Glucose
		Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase)
		Định lượng Protein toàn phần
		Định lượng RF (Reumatoid Factor)
		Định lượng T3 (Tri iodothyronine)
		Định lượng Triglycerid
		Định lượng Urê
		Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)
		Tổng phân tích nước tiểu (Bảng máy tự động)

2.4. Đối với kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh

- Thực hiện các quy định về đạo đức nghề nghiệp, mối quan hệ giữa người thầy thuốc với người bệnh, người nhà người bệnh, đồng nghiệp.
- Thực hiện được các kỹ thuật chuyên môn cơ bản của người hành nghề chức danh kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh được quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh.
- Trong đó chú ý các kỹ thuật:

1	Chẩn đoán Hình ảnh	Kỹ thuật chụp Xquang xương khớp chi trên
		Kỹ thuật chụp Xquang xương khớp chi dưới
		Kỹ thuật chụp Xquang sọ mặt
		Kỹ thuật chụp xquang lồng ngực và tim phổi

		Kỹ thuật chụp Xquang ổ bụng
		Kỹ thuật điện tim
		Kỹ thuật đo mật độ xương
		Kỹ thuật đo chức năng hô hấp